

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**H.CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2021/DS-ST

Ngày: 18/6/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Quý**  
Ông **Lê Văn Minh**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Đông**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

**Trinh**-Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2020/TLST-DS ngày 12/11/2020 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60C/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Phan Thị G (Phan Thị D)**, sinh năm 1978

Người đại diện theo ủy quyền: **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

\* Bị đơn: **Cao Thị E**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 143, ấp T, xã N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị G trình bày: chị có tham gia 01 dây hụi do chị E làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Hụi khai ngày 10/3/2019 (âl), hụi 500.000đồng/02 tuần, chị tham gia 03 phần, với số vốn gốc đã đóng là 24.960.000đồng.

Đến ngày 10/4/2020 chị E tuyên bố bãi hụi. Nay chị yêu cầu chị E trả lại cho chị 24.960.000đồng.

\* Bị đơn chị E đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định, vắng mặt khi Tòa án triệu tập.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: phía nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, đơn phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn chị E đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: chị G yêu cầu chị E trả 24.960.000đồng tiền hụi.

Theo chị G trình bày chị có tham gia 01 dây hụi do chị E làm đầu thảo, trong quá trình tham gia thì chị E tuyên bố bế hụi, dây hụi của chị chưa hốt.

Sau đó chị E có làm biên nhận chốt nợ với chị, với tổng số nợ 24.960.000đồng.

Xét thấy, theo bản tường trình đề ngày 13/5/2020 của chị E gửi cho Chi bộ áp có nội dung chị E có làm chủ hụi do nhiều người mượn tiền hụi nên chị không khả năng choàng hụi nên chị làm xác nhận nợ, xin thôi vốn cho 70 chủ nợ, trong đó có chị Giùm.

Theo biên bản xác minh ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thể hiện: theo ông Lê Văn C cho biết, ông là trưởng ấp-bí thư chi bộ ấp T, xã N. Chị E là đảng viên của Chi bộ. Do có thông tin chị E nợ nhiều người nên Chi bộ có yêu cầu chị E làm tường trình nộp cho Chi bộ. Bản tường trình đề ngày 13/5/2020 của chị E hiện ông đang giữ.

Từ đó cho thấy, chị E có nợ chị Giùm số tiền hụi là 24.960.000đồng. Nay chị G yêu cầu chị E trả lại số tiền này là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: chị E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 18, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về họ, hụi, biếu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Buộc chị Cao Thị E trả cho chị Phan Thị G 24.960.000đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng), tiền hụi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: chị E phải chịu 1.248.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Phan Thị G (Phan Thị D) 624.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003512 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND h.Châu Thành;
- CCTHADS h.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Võ Ngọc Hiếu**